TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 12/3/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Lễ;
2/ Bà Trần Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1996
Địa chỉ: 155 Đoàn Khuê, khu tái định cư B, Khu phố Th, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1995
Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Các bên đương sự có vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2024; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh và chị Tr quen nhau từ năm 2022, có quan hệ tình cảm, khi chị Tr có bầu thì anh và chị Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thị xã Đức Phổ vào năm 2023. Sau khi khi cưới về, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, chị Tr không lo làm ăn, thay đổi công việc thường xuyên, nói xấu và xúc phạm danh dự nhân phẩm của anh, bên cạnh đó, còn xúc phạm mẹ anh (là mẹ chồng của chị

Tr); cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Tr không thể sống kéo dài nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Tr

Về con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung Nguyễn Ngọc Tuyết Thiên K sinh ngày 16/5/2023. Hiện nay, chị Tr đang nuôi con, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Tr nuôi vì con còn nhỏ và anh tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Anh K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 24/12/2024; các lời khai và tại phiên tòa bị đơn là chị Lê Thị Tr trình bày: Về hôn nhân đúng như anh K trình bày, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh K có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh K có bạo lực gia đình với chị (sự việc xảy ra có công an đến giải quyết) nhưng chị không đồng ý ly hôn vì vợ chồng có mâu thuẫn là chuyện bình thường đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng chị đoàn tụ.

Về con chung: Tôi và anh K có 01 con chung như anh K trình bày. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con Nguyễn Ngọc Tuyết Thiên K sinh ngày 16/5/2023 và chị yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX cho anh K được ly hôn chị Tr; về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Tuyết Thiên K, sinh ngày 16/5/2023 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc anh K tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ; thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Lê Thị Tr; cư trú tại: Tổ dân phố H, phường Ph, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Lê Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2023. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị Tr là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Anh K cho rằng, cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Tr không có hạnh phúc; mâu thuẫn không chỉ phát sinh từ vợ chồng anh chị mà còn với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng có xảy ra xô xát; chị Tr cũng thừa nhận vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến có hành vi bạo lực gia đình nhưng chị không đồng ý ly hôn vì vợ chồng sống chung có xích mích là chuyện bình thường.

HĐXX nhận định: Cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị; tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...."*, trong khi đó, tình cảm vợ chồng anh, chị không có sự tôn trọng, yêu thương nhau; anh, chị đều thừa nhận giữa anh, chị có phát sinh quá nhiều mâu thuẫn dẫn đến bạo lực gia đình, từ tháng 10/2024 đến nay anh chị không sống chung với nhau. Chị Tr không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị không có một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh K là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh K và chị Tr có 01 con chung Nguyễn Ngọc Tuyết Thiên K, sinh ngày 16/5/2023. Hiện nay, chị Tr đang nuôi con. Tại phiên tòa, anh chị thống nhất khi ly hôn anh K đồng ý giao con cho chị Tr nuôi vì con còn nhỏ và anh tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy, sự thỏa thuận nuôi con của anh chị là tự nguyện, không bị ép buộc nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên của anh chị. Theo đó, giao con Nguyễn Ngọc Tuyết Thiên K, sinh ngày 16/5/2023 cho chị Tr nuôi dưỡng. Anh K tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ; thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 12/3/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K và chị Tr trình bày không có, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; anh K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí của người có

nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng anh K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ nên được khấu trừ, anh K còn phải nộp tiếp số tiền án phí 300.000đ.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; các 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn chị Lê Thị Tr**.**

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Tuyết Thiên K, sinh ngày 16/5/2023 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc anh K tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Ngọc Tuyết Thiên K, sinh ngày 16/5/2023 mỗi tháng 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng).* Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 12/3/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng)* nhưng anh K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004323, ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ. Anh Nguyễn Văn K còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2025).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND phường Phổ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**